

KHÁI LƯỢC DU LỊCH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN GẶP GỠ ĐÔNG – TÂY ĐẦU THẾ KỶ XX VÀ BÀI HỌC CHO DU LỊCH THỜI KỶ HỘI NHẬP ĐẦU THẾ KỶ XXI

PGSTS. Nguyễn Hữu Sơn

Viện Văn học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Tóm tắt

Khái lược sự xuất hiện, định hình và phát triển hoạt động du lịch (Xuất hiện tầng lớp thượng lưu gắn với nhu cầu du lịch – Xuất hiện các hình thức du lịch mới - Xuất hiện các điểm du lịch như Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Lạt, Bà Nà, Bạch Mã, Sầm Sơn, Đồ Sơn, Hạ Long, Yên Tử, Ba Vì, Tam Đảo, Sa Pa – Xuất hiện nhiều phương tiện giao thông và vận chuyển hành khách kiểu mới – Xuất hiện các tổ chức và cách thức quảng cáo du lịch mới, hiện đại)...

Xác định vai trò chủ thể tác giả trên tư cách người đi du lịch, qua thăm các di tích lịch sử, thiên nhiên, vùng văn hóa, sinh thái và nghỉ dưỡng...

Liên hệ và nhấn mạnh bài học phát triển bền vững các loại hình du lịch hiện đại đầu thế kỷ XXI

* **Từ khóa:** Du lịch Việt Nam, du lịch đầu thế kỷ XX, du lịch đầu thế kỷ XXI, du lịch hiện đại, văn học du ký

Summary

Outline the appearance, formation and development of tourism activities (the appearance of elite group with the need of travelling, the appearance of new traveling ways, the appearance of new travel places such as Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Lạt, Bà Nà, Bạch Mã, Sầm Sơn, Đồ Sơn, Hạ Long, Yên Tử, Ba Vì, Tam Đảo, Sa Pa- the appearance of new vehicles, appearance of transportation , the appearance of organizations and the new, modern ways of advertising for tourism).

Define the role of the author on behalf of people traveling, visiting historic, natural, cultural, ecological and recreational places.

Connect and emphasize lessons related to sustainable development of modern forms of XXI century tourism.

Key words: Vietnam tourism , tourism in the early twentieth century , tourism in the early twenty-first century , modern tourism , literary travelogue

1. Xã hội Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI hiện nay có sự tương đồng trước hết ở xu thế hiện đại hóa, mở rộng giao lưu và hội nhập giữa các vùng miền trong nước cũng như trong khu vực và mở rộng quan hệ Đông – Tây. Theo xu thế phát triển chung, nhu cầu hiểu biết, khám phá những vùng đất mới ngày càng gia tăng và trở thành động lực thúc đẩy hoạt động du lịch, đặc biệt với giới hữu sản và tầng lớp trí thức. Thực tế điều kiện xã hội ở hai giai đoạn này cho phép một bộ phận dân chúng có thể nghĩ tới các chuyến du lịch, thực hiện những chuyến xê dịch, tham quan những vùng đất mới, những nơi danh lam thắng cảnh và nghỉ dưỡng, đáp ứng nhu cầu giải trí, ĐI và XEM...

2. Vào giai đoạn gặp gỡ Đông – Tây đầu thế kỷ XX, cùng với nền tảng kinh tế, hạ tầng cơ sở đô thị, giao thông và các điểm du lịch, nơi danh lam thắng cảnh được tôn tạo, phát triển đã tạo điều kiện cho con người tiếp cận nhanh chóng, thuận lợi hơn với các vùng đất mới. Chính xu thế mở cửa, hướng đến giao lưu, hội nhập và hiện đại hóa đã kích thích sự hình thành một “thị trường du lịch” (tourism market), và đến lượt nó, thị trường du lịch với vị thế ngành công nghiệp không khói này lại góp phần tác động trở lại, mở đường và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Có thể nhận ra một không khí phục hưng và xu thế xã hội hóa hoạt động du lịch rộng khắp ở cả hai giai đoạn thuộc hai đầu thế kỷ.

2.1. Trong bước đi ban đầu, sự xuất hiện, định hình và phát triển hoạt động du lịch giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX ở Việt Nam gắn liền với mối quan hệ Đông – Tây (cụ thể là mối quan hệ Việt – Pháp). Qua một thời gian không dài, người Pháp đã truyền bá, tạo lập được sở thích, thói quen, nhu cầu tinh thần và cơ sở nền tảng vật chất của hoạt động du lịch ở khắp ba miền Bắc - Trung - Nam.

Vào giai đoạn đầu thế kỷ XX, khi tổ chức nhà nước Pháp Nam đã được củng cố tương đối vững chắc thì thành phần các quan toàn quyền, công sứ, quan lại, nghị viên, doanh nhân, điền chủ, trí thức, công chức cấp cao người Pháp đã theo thói quen từ chính quốc việc xây dựng các khu nhà nghỉ dưỡng, nhà nghỉ mát và tập trung thành các điểm du lịch. Thói quen sang trọng này dần dần lan sang tầng lớp vua quan và những người Việt Nam giàu có, từ đó từng bước hòa nhập với giới quan chức người Pháp và định hình lớp thượng lưu gắn với nhu cầu du lịch, đi chơi, ngao du sơn thủy, thăm thú các vùng miền khác nhau và nghỉ mát, nghỉ dưỡng. Theo thời gian, ngày càng xuất hiện nhiều điểm du lịch nổi tiếng như Hà Tiên, Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Lạt, Bà Nà, Bạch Mã, Cửa Lò,

Sầm Sơn, Đồ Sơn, Hạ Long, Yên Tử, Ba Vì, Tam Đảo, Mẫu Sơn, Sa Pa¹... Rất tiếc do hoàn cảnh chiến tranh, nhiều biệt thự, nhà nghỉ dưỡng đẹp nổi tiếng một thời (đặc biệt ở miền Bắc) đã bị phá hủy ngay vào đầu thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945-1946... Trải qua nhiều biến động, có thể nói hầu hết các địa điểm danh lam thắng cảnh, nơi du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng xuất hiện từ đầu thế kỷ XX về cơ bản vẫn được duy trì, phục hồi, xây dựng lại, mở rộng và phát triển cho tới ngày nay.

Trong xu thế hiện đại hóa, từ đầu thế kỷ XX đã xuất hiện nhiều công trình giao thông hiện đại (Cầu Paul Doumer – Long Biên, Bình Lợi (1902), Hàm Rồng (1904), Dã Viên (1908); đường sắt Hà Nội – Đồng Đăng – Hải Phòng (1902) – Lào Cai (1906); Tháp Chàm – Đà Lạt (1931); Sài Gòn – Lộc Ninh (1933); thông tuyến Bắc – Nam (1936); nâng cấp đường Thiên lý Quốc lộ Bắc Nam và xây dựng nhiều cảng biển, tuyến đường thủy nội địa và đường biển Bắc Nam), từ đó phát triển nhiều loại phương tiện giao thông và cách thức vận chuyển hành khách kiểu mới đã tác động và mở đường cho nhiều hình thức du lịch hiện đại... Có thể định lượng các chuyến đi, các cách thức du ngoạn xa gần liên quan đến tâm thế du lịch và tổ chức hoạt động du lịch được ghi lại trong nhiều tác phẩm du ký: đi tham quan ngắn ngày như Nguyễn Thị Manh Manh (*Hai ngày ở thánh thất Cao Đài - Phụ nữ tân văn*, 1932), Hoài Đông (*Hội đôi Lim - Công luận*, 1938), Tam Lang (*Một ngày ở xứ Chàm - Tri tân tạp chí*, 1941)...; chuyến đi đường trường trong nước như Phạm Quỳnh (*Mười ngày ở Huế - Nam phong tạp chí*, 1918; *Một tháng ở Nam kỳ - Nam phong tạp chí*, 1918-1919), Nguyễn Thành Châu (*Trên đường thiên lý - Nhật ký của anh kếp hát - Công luận*, 1933), Nhật Nham (*Từ Hà Nội đến hồ Ba Bể - Tri tân tạp chí*, 1942)...; đi thăm di tích lịch sử như Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục (*Bài ký chơi Cổ Loa - Nam phong tạp chí*, 1924), Đào Hùng: *Thăm cửa biển Thị Nại, lên núi Hoành Sơn, viếng mộ Tây Sơn - Phụ nữ tân văn*, 1930), Hoa Bằng (*Dâng hương miếu Hát - Tri tân tạp chí*, 1942)...; đi thăm nơi danh lam thắng cảnh, nghỉ dưỡng như Nguyễn Văn Vĩnh: *Hương Sơn hành trình - Đông Dương tạp chí*, 1914), Kim Oanh Nguyễn Hảo Đàng: *Chùa Hương Tích - Công luận*, 1923), Nguyễn Trọng Thuật (*Nam du đến Ngũ Hành Sơn - Nam phong tạp chí*, 1933), Vân Đài (*Bốn năm trên đảo Các Bà - Tri tân tạp chí*, 1944)...; du lịch sinh thái kết hợp điều tra xã hội học, dân tộc học, khảo cổ học như Nguyễn Thiệu Lâu (*Người Mường châu Ngọc Lặc - Thanh nghị*, 1943), Mãn Khánh Dương Kỳ: *Indrapura - Đông Dương - Tri tân tạp chí*, 1943), Biệt Lam Trần Huy Bá (*Hai tháng ở gò Ốc Eo hay là câu chuyện đi đào vàng - Tri tân tạp chí*, 1944-1945), du ngoạn đến các

¹ Xem thêm Trần Viết Nghĩa: *Du lịch Việt Nam đầu thế kỷ XX. Tạp chí Khoa học, Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 26-2010, tr.164-173.

vùng biển đảo như Đông Hồ (*Thăm đảo Phú Quốc - Nam phong tạp chí*, 1927), Phan Thị Nga (*Ra Cù Lao Yến - Ngày nay*, 1935), Vĩnh Phúc (*Một tuần ở đảo Trường Sa - Trùng An báo*, 1938), Khuông Việt (*Tôi ăn tết ở Côn Nôn - Nam Kỳ tuần báo*, 1944)...; các chuyến đi nước ngoài giáp giới Việt Nam như X (*Đi chơi ngoài Bắc Kỳ, Huế và bên Tàu - Nam Kỳ địa phận*, 1917-1918), J. Đ (*Đi chơi nơi Ruines D'angkor - Nam Kỳ địa phận*, 1921-1922), Phạm Quỳnh (*Du lịch xứ Lào - Nam phong tạp chí*, 1931), Chu Hà – Lã Xuân Choát (*Mấy ngày hội Lào: Bun Thạt Luông - Công luận*, 1936)...; các chuyến viễn du nước ngoài như Phạm Quỳnh (*Pháp du hành trình nhật ký - Nam phong tạp chí*, 1922-1925; *Thuật chuyện du lịch ở Paris - Nam phong tạp chí*, 1922), Vân Anh Đào Trinh Nhất (*Sang Tây - Mười tháng ở Pháp - Phụ nữ tân văn*, 1929-1930), Nguyễn Công Tiểu (*Du lịch Âu châu - Hội chợ Marseillie - Khoa học*, 1937-1940)², v.v...

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, giai đoạn đầu thế kỷ XX cũng xuất hiện các cơ sở kinh doanh, tổ chức lữ hành, hiệp hội và cách thức thông tin, quảng cáo du lịch mới mẻ, hiện đại... Vì tầm quan trọng của tư liệu, ở đây xin dẫn toàn văn quảng cáo *Một cuộc du lịch từ Nam chí Bắc xưa nay ít ai tổ chức* của thương gia Nguyễn Khắc Nương ở 98 ở 98 rue Lagrandière (Sài Gòn):

“Xin mau viết thư ghi tên gấp, đủ 40 người khóa sổ.

Giá tiền: 64p 00.

Lúc đăng tên xin đóng 10p00, còn bao nhiêu bữa đi đóng tất, tiền đóng trước nếu bận việc nhà sẽ trả lại, song phải cho hay trước ba ngày.

Người giúp việc nhà nước hoặc các sở được hưởng remise 10 lần, cha mẹ, vợ chồng đi chung cũng được remise song không quá hai phần.

10 Mai, 7 giờ rưỡi tối đi.

11 Mai, đi trên xe.

12, 13 Mai, ở Huế.

14 Mai, ở Thanh Hóa.

15 Mai, 2 giờ chiều đến Hà Nội.

16, 17, 18, 19, 20 Mai, ở Hà Nội.

21 Mai, 5 giờ chiều về Sài Gòn.

² Xin xem Nhiều tác giả: *Du ký Việt Nam – Tạp chí Nam phong (1917-1934)*, Ba tập (Nguyễn Hữu Sơn sưu tầm, giới thiệu). Nxb. Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, 2007...

- Nhiều tác giả: *Tạp chí Tri tân (1941-1945) – Truyện và ký* (Lại Nguyên Ân – Nguyễn Hữu Sơn sưu tập). Nxb. Hội Nhà văn, H., 2000, 884 trang.

- Phạm Quỳnh – *Tuyển tập du ký* (Nguyễn Hữu Sơn sưu tầm, biên soạn, giới thiệu). Nxb. Tri Thức, H., 2014. Tái bản, 2015, 512 trang.

22 Mai, đi trên xe.

23 Mai, 11 giờ về tới Sài Gòn.

Trên xe khách du lịch dùng bánh mì hoặc cơm, có đem người theo nấu cơm, xuống xe ăn cơm bốn món, có nước đá. Sẽ mượn một toa xe riêng có đủ 40 người đi mà thôi. Trên xe có đủ 20 ghế bố, cho mượn phải hỏi trước. Đến Huế ở nhà hàng hay là ở dưới đó (Ai muốn ở đó hay nhà hàng xin cho biết lúc đăng tên). Đi viếng lăng đức Khải Định, Tự Đức và Minh Mạng, điện Cần Chánh, điện Thái Hòa, Musées Khải Định, Musée Economique và nhà thờ La Vang.

Ở Thanh Hóa đi viếng đền thờ Triệu tướng và đền thờ nhà Nguyễn ở Quý Hương, đền thờ đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh công chúa và động mới tìm được ở phố Cát.

Tại Bim Sơn quý khách sẽ được viếng thêm đền Sòng, tức là đền Sùng Sơn, là nơi cũng để thờ đức Thánh Mẫu. Quý khách lại được xem đền thờ đức Lê Lợi, núi Hòn Ngọc và cầu Hàm Rồng là cầu không trụ duy có treo ngang sông như vồng vậy thôi.

Bữa sau, sáng sớm lại đi tắm biển Sầm Sơn, là bãi biển đẹp nhất ở Đông Pháp, không thua gì Coobe d'Azer, xin đem đồ tắm theo. Tại Sầm Sơn lại được xem đền thờ thần Độc Cước.

Đến Hà Nội đi thăm lăng Võ Hiển Hoàng Cao Khải ở Thái Hà ấp, công nghệ Hà Đông, chùa mới Vũ Hưng ở Hoàng Mai, hăng đồ bát ở Thanh Trì, chùa Hai Bà Trưng, nghĩa địa, Học xá học sinh và nhà Hội Tương tế Nam Kỳ. Đi viếng Hội Khai Trí Tiến Đức, hồ Hoàn Kiếm, hồ Trúc Bạch, Hồ Tây, chùa Trấn Quốc, chùa Một Cột, nhà bà Chánh Tý, vườn Bách thú, Musée Finot, Musée Maurice Long.

Đến Hà Nội đi viếng mấy chỗ xa như dưới đây:

1. Đi xem Vịnh Hạ Long, sáng 4 giờ đi Hải Phòng, nghỉ tại Hải Phòng một giờ, đăng quý khách thông thả xem châu thành, rồi đi Uông Bí, ra Hồng Gay mượn ghe ra xem hang Đầu Gỗ (Grottes de merveilles) và hang Thuồng Luồng, bận về đi ngõ Đông Triều ghé bảy chùa (Kiếp Bạc), viếng đền thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo rồi về Bắc Ninh, Hà Nội.

2. Chùa Hương Tích là một cảnh chùa đẹp nhất ở Đông Pháp, không cảnh chùa nào tốt đẹp bằng.

3. Đi Nam Định xem chùa Phủ Giày, chùa Túc Mặc, có tháp xiên.

4. Dừng Ninh Bình đăng viếng cha Tổng và nhà thờ Phát Diệm là một nhà thờ lớn và tốt đẹp nhất Đông Pháp, chùa Non Nước, hàng dẹt chiếu, cầu che kinh (pont coustert).

Quý ông, quý bà.

Xin quý ông, quý bà xét lại coi từ xưa đến nay có ai tổ chức dẫn quý ông, quý bà đi khắp nơi như vậy chẳng, đã vậy, tôi còn tính giá nhẹ là quyết giúp cho quý ông, quý bà đi chơi, việc ăn, ngủ, tôi lo điều đình không dám sơ sót, và tôi sẽ làm sao cho quý ông, quý bà luôn luôn nhớ tới quyền lợi của mình, những quyền lợi ấy là: vui vẻ, viếng đủ các điều hay, được người tổ chức lo lắng từng chút.

Đã năm phen tôi đưa đoàn du lịch đi chơi Hà Nội. Lòng tin cậy của các bạn du lịch vẫn không phai. Ngày nay tôi xin thành thật mời quý ông, quý bà sáng ngày đi, đến nhà tôi trước uống chén trà, sau bàn bạc đôi câu chuyện và ghi giấy căn cước, ai chưa xin kịp giấy căn cước xin biên tên họ, nghề nghiệp, ngày sinh đẻ, tên cha mẹ, chỗ ở gởi trước lên đảng tôi xin giấy thông hành tạm. Đoàn du lịch có thợ chụp hình, mỗi khách du lịch được hiến 20 tấm chụp chung.

Chương trình này nếu cần được sửa đổi một hai điều. Ai có bình thủy và đèn pile xin đem theo, khỏi đem theo đồ ẩm.

* Tôi đem khách du lịch đi Hà Nội mới về, tới mỗi nơi tôi đã sắp đặt sẵn cho cuộc du lịch kỳ nhì được hoàn toàn”³.

Có thể nói, chỉ qua cách thức quảng bá như trên cũng cho thấy tính chất chuyên nghiệp của hoạt động du lịch ngay từ giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX.

2.2. Trên thực tế, chính hoạt động du lịch phát triển đã tác động, kích thích, khơi dẫn cho sự ra đời đội ngũ hùng hậu các nhà viết du ký. Nhìn chung, các tác phẩm du ký thường có sự đan xen, giao thoa giữa những quan sát, thưởng ngoạn trực tiếp với những phác thảo, tổng thuật, tường thuật về các nhân vật, sự kiện lịch sử có liên quan; thường có cả những ghi chép với những đoạn trữ tình ngoại đề, có cả văn xuôi và thơ ca, cả cảm xúc, hồi ức, kỷ niệm và những liên hệ, so sánh với các điểm di tích và các vùng miền văn hóa khác⁴⁽¹⁾... Đọc qua các tác phẩm du ký nửa đầu thế kỷ XX có thể thấy được phần nào cách thức tổ chức, quản lý, kinh doanh của ngành “công nghiệp không khói” đang dần định hình và phát triển.

Trong bài viết *Nam du đến Ngũ Hành Sơn* in liền hai kỳ trên tạp chí *Nam Phong*, nhà văn Nguyễn Trọng Thuật (1883-1940) kể về chuyến đi xe lửa đến đất Đà Nẵng, mô tả chi tiết cung cách đón rước khách, việc làm và thái độ phục vụ của công ty du lịch Hào Hưng với rất nhiều thiện cảm:

³ Nguyễn Khắc Nương: *Một cuộc du lịch từ Nam chí Bắc xưa nay ít ai tổ chức*. Công luận, Sài Gòn, số 7983, ra ngày 29-4-1939, tr.4.

⁴ Xin xem Nguyễn Hữu Sơn: *Thế tài du ký trên Tạp chí Nam Phong*. *Nghiên cứu Văn học*, số 4-2007, tr.21-38.

“Vào nhà Hào Hưng, gặp ông phán Chánh người Bắc là chủ coi công ty đó, nên sự hỏi han đường lối càng dễ. Ông ở nhà riêng phố khác, ân cần mời chúng tôi lại nghỉ ở nhà riêng của ông, chúng tôi có lại thăm ông và nói chuyện rồi cảm ơn mà về nghỉ ở khách sạn.

Công ty này vừa có nhà cho khách trọ vừa có hãng ô tô đưa khách và hàng hóa đi lại trên con đường từ Cửa Hàn đến Qui Nhơn, Nha Trang, chiếu liệu cho bà con lao động ngoài Bắc vô làm ăn trong Nam những lúc đi về được nhiều việc. Bởi vì đường xe lửa từ Hà Nội vô mới đi liền tới Cửa Hàn. Từ Cửa Hàn phải đi ô tô một quãng dài đến Qui Nhơn – Nha Trang. Từ Nha Trang mới lại có xe hỏa vào Sài Gòn. Hành khách trong khi lên xuống ga hai đầu ấy có nhiều sự khó khăn về khuân vác và ngủ trọ, nhất là những bà con lao động. Công ty Hào Hưng bèn ra ứng biện chỗ đó, sở xe hỏa cũng vui lòng cùng liên lạc với công ty. Cửa Hàn với Nha Trang lập lại hai nhà khách sạn và ga ô tô. Xe lửa đến gần ga hai nơi đó, có bồi của nhà Hào Hưng đeo dấu hiệu lên mời và nhận khuân vác hành lý. Lúc khách ra xe lửa, bồi đi lấy vé giúp từ trước và khuân vác hành lý lên đến xe. Lên xuống ô tô cũng thế. Trong nhà, phòng nằm, hạng nhất hạng nhì hạng ba thì đều có từng phòng riêng một, giá tiền khác nhau. Hạng tư thì không có phòng riêng, giường kê gần nhau trong một khuôn nhà, mỗi cái giường đều có màn, chăn, giá tiền hạ nhất. Còn một hạng nữa thì không mất tiền, nằm những cái bậc dài nhưng cũng có chăn gối tử tế. Cơm ăn thì có bốn hạng: 0\$50, 0\$30, 0\$20, 0\$10. Khách chỉ trọ mà không ăn cơm cũng được. Người trong nhà cùng bồi bếp tiếp khách một cách ân cần lễ phép châu toàn. Cái chỗ giúp cho bà con lao động là có những nơi ăn nằm hạng rất tít tiền hoặc không mất tiền đó. Một chỗ ăn trọ của người nghèo ở nơi lữ thứ chốn thị thành mà có được như thế là yên ổn lắm. Chúng tôi cũng khen một cách doanh nghiệp có cảm tình ấy, nên vì nghĩa công mà thuật ra đây. Cứ chuyên ô tô Nam ra hay là xe lửa Bắc vô, khách trọ đông lắm. Chúng tôi trọ cái phòng hạng nhất, ăn ba bữa cơm mỗi ngày 1\$50. Dùng cơm trưa xong, bảo nhà hàng cho thuê một cái ô tô đưa chúng tôi đi Ngũ Hành Sơn”⁵...

Mong sao những người làm du lịch hôm nay có được nhiều những ông chủ phán Chánh, nhiều doanh nghiệp, công ty, hãng ô tô, khách sạn, nhà hàng và người làm công cùng vươn đến tầm văn hóa “tiếp khách một cách ân cần lễ phép châu toàn” như công ty Hào Hưng tám mươi năm về trước...

2.3. Các tác giả du ký trên tư cách người đi du lịch, qua thăm các di tích lịch sử, thiên nhiên, vùng văn hóa, sinh thái và nghỉ dưỡng đã ghi chép và bày tỏ nhiều cảm

⁵ Nguyễn Trọng Thuật: *Nam du đến Ngũ Hành Sơn*. Nam Phong, số 184-185, tháng 5+6-1933. Tuyển in trong *Du ký Việt Nam – Tạp chí Nam Phong, 1917-1934*, Tập III. Sdd, tr.178-223.

tưởng, suy nghĩ, giúp cho người đọc “ngồi một chỗ mà thấy ngoài muôn dặm”, gián tiếp quảng cáo, thúc đẩy họ tham gia vào các cuộc du hành...

Trong muôn một những iếng nói trữ tình ngoại đề, ở đây xin dẫn trường hợp ký giả Đào Hùng cùng nhóm phóng viên từ Sài Gòn ra Bắc du lãm những nơi danh sơn thắng tích và phỏng vấn ý kiến các nhà trí thức đã viết bài *Thăm cửa biển Thị Nại, lên núi Hoành Sơn, viếng mộ Tây Sơn* và nhấn mạnh ý nghĩa của việc giới thiệu lại những chuyến đi: “Từ nay đường giao thông Bắc Nam tiện lợi, thì người trong ba xứ đi lại gặp gỡ nhau hằng ngày như trong buổi chợ, tình thân ái liên lạc vì đó mà thêm khăng khít keo sơn, biết coi nhau như anh em một nhà, chớ không còn hững hờ chia rẽ nhau như mấy năm xưa nữa; và nói đến chuyện từ Nam ra Bắc hay từ Bắc vào Nam thì không phải là một việc mới lạ như chuyện du lịch toàn cầu, qua Âu qua Mỹ, đáng cho người người chú ý muốn nghe. Vậy thuật lại cuộc hành trình của chúng tôi, tức là kể lại câu chuyện đã cũ, ai nấy đều biết, song vì cuộc du lịch của chúng tôi đã có mục đích riêng là thăm viếng các nơi danh thắng có dấu vết cổ tích và lịch sử, để nhắc nhở lại những cuộc hưng vong thành bại của tổ tiên, cũng là phỏng vấn các bậc trí thức hiện thời về mấy vấn đề cần ích cho bạn thiếu niên ta, bởi vậy nên chúng tôi chẳng ngại chi câu chuyện cũ mà viết bài ký thuật sau này một cách tường tận”⁶...

Điềm qua một ý kiến trên để thấy rõ hơn tính mục đích của những chuyến du ngoạn bao giờ cũng gắn với việc Đi và XEM, đưa lại vốn kiến thức cũng như niềm vui cho mỗi tác giả - nhà du lịch. Chính tính mục đích của mỗi chuyến du ngoạn này sẽ xác định cách đi, cách lựa chọn phương tiện, thời gian, mùa vụ, số người, điểm đến, số ngày lưu trú, cơ sở vật chất và các mối quan hệ xã hội khác. Cần nhấn mạnh thêm, các chủ thể càng giảm bớt tính mục đích công việc, càng gia tăng tính “vị nghệ thuật” của các chuyến du ngoạn thì họ càng có cơ trở thành một nhà du lịch đích thực.

3. Kết luận

Sau nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, do điều kiện chiến tranh mà ngành du lịch Việt Nam giai đoạn 1945-1975 hầu như không tồn tại nữa. Đặc biệt ở miền Bắc, thông tin từ Bộ Nội vụ cho biết: “Trong giai đoạn này, ngành du lịch nước ta nhìn chung còn rất nhỏ, lượng khách quốc tế đến miền Bắc Việt Nam chỉ có 6.130 lượt năm 1960. Đến năm 1975 cũng chỉ đạt 36.910 lượt. Khách quốc tế đến Việt Nam lúc đó hầu hết là các đoàn ngoại giao, các đoàn chuyên gia đến từ các nước thuộc khối thuộc khối XHCN... Du lịch

⁶ Đào Hùng: *Thăm cửa biển Thị Nại, lên núi Hoành Sơn, viếng mộ Tây Sơn. Phụ nữ tân văn*, số 73, ra ngày 2-10-1930, tr.9-12.

nội địa chỉ phục vụ nhu cầu nghỉ mát và điều dưỡng của cán bộ lão thành, đoàn viên công đoàn được hưởng phúc lợi đi điều dưỡng - một tiêu chuẩn đặc biệt của chế độ kế hoạch hóa bao cấp từ trên xuống. Trong giai đoạn này, một số công ty du lịch, công ty vật tư, xí nghiệp xe, v.v... đã được thành lập để phục vụ các đoàn khách ngoại giao, chuyên gia sang giúp đỡ Việt Nam và khách du lịch nội địa. Hoạt động du lịch trong giai đoạn này mang tính chất phục vụ là chủ yếu, hầu như chưa tính đến hiệu quả kinh tế”⁷. Qua khúc quanh của hoàn cảnh lịch sử, từ thời đất nước Việt Nam đổi mới đến nay, ngành du lịch lại tiếp nối con đường có tính qui luật vốn đã diễn ra từ đầu thế kỷ XX.

Điều thu nhận được qua các trang du ký phản ánh hoạt động du lịch giữa hai đầu thế kỷ XX – XXI là sự tương đồng về quá trình giao lưu, phát triển và hội nhập giữa hai giai đoạn lịch sử, trong đó cần đặc biệt nhấn mạnh những bài học về khoa học tổ chức, quản lý và nghệ thuật kinh doanh du lịch. Điểm tương đồng trước hết là sự hình thành tư duy du lịch, du ngoạn, giải trí, khám phá, tìm đến những nơi danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh, lễ hội, nghỉ dưỡng và tìm đến những vùng đất mới. Chính đây là điều kiện hình thành các công ty lữ hành, nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở điều dưỡng và các loại dịch vụ khác. Hơn nữa, tất cả các hình thức du lịch này, cả phía các ông chủ và du khách, đều phát triển theo định hướng thương trường, nhưng bao giờ cũng cần có sự quản lý, giám sát chặt chẽ của nhà nước... Thứ hai, quan niệm về loại hình du lịch, hình thức tổ chức và việc phát triển các cơ sở dịch vụ du lịch giai đoạn đầu thế kỷ XX đã từng bước làm thay đổi nhận thức của du khách trong vai các nhà viết du ký, ký giả, trí thức. Điều này thể hiện đặc biệt rõ với những nơi có sự đầu tư mạnh mẽ như ở Bà Nà, Ngũ Hành Sơn, bảo tàng Chăm, Nha Trang... và tạo nên sự đối sánh giữa cách nhìn cũ và mới, truyền thống và hiện đại, hiện tại và tương lai, từ đó nêu lên ước nguyện trong việc phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống và phát triển các loại hình, cách thức du lịch... Thứ ba, khi đọc lại các trang du ký giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, người đọc hôm nay vừa có điều kiện nâng cao vốn tri thức bởi được “ngồi một chỗ mà thấy ngoài muôn dặm”, vừa thỏa mãn tâm lý hoài cổ, đối chiếu những điều mắt thấy tai nghe hôm nay với câu chuyện một trăm năm trước. Nhìn rộng ra, giới nghiên cứu và các nhà quản lý sẽ có điều kiện khôi phục, chỉnh trang, tôn tạo lại di tích, cảnh quan theo nguyên mẫu đã được thế hệ cha anh ghi chép lại; các nhà tổ chức và hướng dẫn viên các tour du lịch cũng nhờ các trang du ký mà có thêm sự hiểu biết, từng bước đa dạng hóa các loại hình du lịch, góp phần phục vụ du khách ngày càng hiệu quả hơn.

⁷ Xin xem: *Các giai đoạn phát triển của du lịch Việt Nam*. Nguồn: vongquanhdatviet.blogspot.com...

